

ĐỀ CƯƠNG ĐÁP ÁN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
CUỘC THI “TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG 80 NĂM XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN CỦA HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN ”

(Kèm theo Công văn số: 1258/T01-CT ngày 27/02/2026 của Học viện ANND)

HỆ THỐNG CÂU HỎI

Câu 1: Khái quát quá trình xây dựng và phát triển của Học viện An ninh nhân dân? Những danh hiệu, phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng cho Học viện An ninh nhân dân về những thành tích nổi bật và đóng góp quan trọng của Học viện đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Câu 2: Đồng chí (anh, chị) hãy nêu hiểu biết của bản thân về các tên gọi và địa điểm đóng quân của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ? Trình bày những hiểu biết của đồng chí (anh, chị) về tên gọi C500 gắn với Học viện An ninh nhân dân ngày nay?

Câu 3: Trình bày các lần Bác Hồ đến thăm trường Công an Trung ương (tiền thân của Học viện An ninh nhân dân)? Phân tích lời huấn thị của Bác Hồ với Nhà trường mà đồng chí (anh, chị) tâm đắc nhất.

Câu 4: Trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, Học viện An ninh nhân dân cần có những mục tiêu, định hướng, giải pháp gì để xây dựng, phát triển thành cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia và vươn tầm quốc tế?

Câu 5: Cảm nhận hoặc kỷ niệm sâu sắc của đồng chí (anh, chị) về Học viện An ninh nhân dân hoặc một tấm gương tiêu biểu là cán bộ, giảng viên và học viên của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1: *Khái quát quá trình xây dựng và phát triển của Học viện An ninh nhân dân. Những danh hiệu, phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng cho Học viện An ninh nhân dân về những thành tích nổi bật và đóng góp quan trọng của Học viện đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Gợi ý trả lời:

1. Khái quát quá trình xây dựng và phát triển của Học viện An ninh nhân dân.

- Bối cảnh thành lập Học viện An ninh nhân dân

Ngày 14/8/1945 Nhật Hoàng buộc phải đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh vô điều kiện. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II kết thúc ở châu Á. Quân đội Nhật đóng ở Đông Dương như rắn mất đầu, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tay sai Nhật hoang mang cực độ. Phong trào quần chúng trong cả nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ ở cả nông thôn và thành thị. Khắp nơi quần chúng nô nức tự vũ trang, không khí sửa soạn khởi nghĩa sục sôi trong cả nước.

Tranh thủ điều kiện quốc tế và tình hình trong nước thuận lợi, Đảng đã triệu tập Hội nghị toàn quốc họp từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, sau đó

Tổng bộ Việt Minh cũng triệu tập Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Tuyên Quang) vào ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945. Hai Hội nghị đã nhất trí thông qua chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Ngay sau Đại hội Quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa của Đảng và lời hiệu triệu của lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước, triệu người như một đã nhất tề nổi dậy với tinh thần cách mạng và dũng cảm, với ý chí dù có hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Hà Nội giành chính quyền. Ngay sau khi Hà Nội và 13 tỉnh thuộc Bắc Bộ giành chính quyền, Sở Liêm phóng Bắc Bộ đã được thành lập. Ngày 23 tháng 8 năm 1945 nhân dân Thừa Thiên - Huế giành chính quyền và cùng ngày hôm đó Ủy ban nội vụ Trung Bộ ra Thông báo số 4/NV-TC hướng dẫn thành lập các cơ quan nội vụ trong đó có các bộ phận trinh sát, tư pháp. Dựa trên văn bản đó, Sở Trinh sát Trung Bộ ra đời. Ở Nam Bộ, khi nhận được lệnh khởi nghĩa, Xứ ủy đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền và ngày 25 tháng 8 năm 1945 Quốc gia Tự vệ cuộc Nam Bộ được thành lập. Sau khi cả nước Tổng khởi nghĩa thành công, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thành lập do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tuyên bố trước quốc dân và thế giới nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời. Trước yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và những thành quả của Cách mạng tháng Tám mới giành được, các tổ chức "Sở Liêm phóng Bắc Bộ", "Sở Trinh sát Trung Bộ" và "Quốc gia tự vệ cuộc Nam Bộ". Đây là ba tổ chức tiền thân của lực lượng Công an nhân dân. Sau khi ra đời lực lượng công an đã lao ngay vào cuộc chiến đấu hết sức gay go, quyết liệt với những hoạt động chống phá của thù trong, giặc ngoài, đồng thời khẩn trương phát triển lực lượng về mọi mặt. Nhiều tổ chức công an mới ra đời, như: Cảnh sát Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng... Những lực lượng này đã cùng quân, dân cả nước đấu tranh giữ vững chính quyền non trẻ vừa giành được.

Đứng trước tình hình khó khăn, phức tạp của đất nước và cuộc đấu tranh chống tội phạm hết sức gay go, quyết liệt; để thống nhất lực lượng công an ngày 21/2/1946 Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 23-SL hợp các Sở cảnh sát với các sở Liêm phóng toàn quốc thành một cơ quan đặt tên là "Việt Nam Công an Vụ". "Việt Nam Công an Vụ" đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Bộ Nội vụ, do một ông Giám đốc điều khiển. Ông Lê Giản được cử trực tiếp phụ trách Việt Nam Công an vụ. Ngày 18/4/1946 Bộ Nội vụ ra Nghị định số 121/NĐ về tổ chức của Việt Nam Công an vụ gồm 3 cấp: Công an Trung ương, Công an kỳ và Công an tỉnh. Ở Trung ương gọi là Nha Công an Việt Nam, từ đây các tổ chức "Liêm phóng", "Trinh sát", "Quốc gia tự vệ cuộc" có tên gọi thống nhất là công an. Ngày 8/6/1946 Chính phủ ra Sắc lệnh số 100 để ông Nguyễn Dương từ chức Giám đốc và cử ông Lê Giản, Phó Giám đốc làm Giám đốc Việt Nam Công an vụ (Cụ Huỳnh Thúc Kháng thay mặt Chủ tịch nước ký Sắc lệnh này).

Sau khi giành được chính quyền cách mạng, Nhà nước ta còn rất non trẻ, nhưng vừa phải đối phó với thù trong, giặc ngoài, vừa củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ. Lực lượng công an rất thiếu về số lượng, còn yếu về kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Tại Sở Liêm phóng Bắc Bộ, Sở Trinh sát Trung Bộ và Quốc gia tự vệ cuộc Nam Bộ đã mở những lớp huấn luyện ngắn ngày, nội dung học đơn giản để bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho cán bộ, chiến sĩ ở Sở và các địa phương. Riêng ở Sở Liêm phóng Bắc Bộ cuối năm 1945 đã mở một lớp sơ cấp, một lớp trung cấp cho cán bộ trinh sát, cảnh sát, công an xung phong mới tuyển vào công an. Nội dung huấn luyện xoay quanh mấy vấn đề về nhiệm vụ công an và "Công an là thế nào?"

Đứng trước yêu cầu mới và để không ngừng nâng cao trình độ cán bộ cho ngành công an, trên cơ sở kinh nghiệm của các lớp huấn luyện đã mở, Nha Công an Việt Nam đứng đầu là ông Lê Giản đã đề nghị với đồng chí Trần Đăng Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng phụ trách Ban Trinh sát của Trung ương Đảng cho phép ngành công an mở lớp đào tạo, huấn luyện cán bộ của ngành công an. Ngày 25/6/1946, Bộ Nội vụ ra Nghị định số 215/NĐ-P2 về việc thiết lập những lớp huấn luyện công an tại Nha Công an Việt Nam. Các lớp đào tạo do Tổng Giám đốc Nha Công an Việt Nam làm Giám đốc. Nghị định số 215/NĐ-P2 có 10 điều ghi rõ về các lớp huấn luyện, chương trình đào tạo.

Đây là Nghị định đầu tiên của Chính phủ (Bộ Nội Vụ) về công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ của ngành công an, đánh dấu bước phát triển rất quan trọng trong công tác xây dựng lực lượng của ngành ngay sau khi Việt Nam Công an vụ được thành lập. Nghị định đã quy định rất rõ mục tiêu, chương trình, nội dung phương pháp đào tạo, huấn luyện cũng như phương thức quản lý quá trình tổ chức hoạt động của khoá học.

- Quá trình phát triển của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ:

+ Giai đoạn 1946 - 1949: Trường Huấn luyện Công an

Trường Huấn luyện Công an được thành lập theo Nghị định số 215/NĐ-P2 của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Trong giai đoạn 1946 - 1949, Trường Huấn luyện Công an có nhiệm vụ huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công an đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ.

+ Giai đoạn 1949 - 1953: Trường Công an Trung cấp

Trường Huấn luyện Công an đổi tên thành Trường Công an Trung cấp theo Nghị định số 385/NV-2 của Bộ Nội vụ. Trong giai đoạn 1949 - 1953, Trường Công an Trung cấp có nhiệm vụ tổ chức những lớp huấn luyện chuyên nghiệp trong ngành Công an phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đang bước vào giai đoạn mang tính bước ngoặt, chuyển từ giai đoạn cầm cự sang phản công trên các mặt trận.

+ Giai đoạn 1953 - 1974: Trường Công an Trung ương

Trường Công an Trung cấp đổi tên thành Trường Công an Trung ương theo Sắc lệnh số 141/SL ngày 16/2/1953 của Thủ tướng Chính phủ. Trong giai đoạn 1953 - 1974, Trường Công an Trung ương có nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện cán

bộ chỉ viện cho An ninh Trung ương Cục miền Nam, chiến trường Lào, chỉ viện cán bộ, giáo viên xây dựng Trường An ninh Trung ương Cục (tại Tây Ninh).

+ Giai đoạn 1974 - 1981: Trường Sĩ quan An ninh

Trường Công an Trung ương đổi tên thành Trường Sĩ quan An ninh theo Quyết định số 2369/TCCB ngày 30/12/1974 của Bộ trưởng Bộ Công an. Trong giai đoạn 1974 - 1981, Trường Sĩ quan An ninh chuyển sang giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu mở rộng các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan An ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc đấu tranh bảo vệ ANQG. Trong giai đoạn này, học viên của nhà trường vừa tham gia nhiệm vụ học tập, vừa tham gia giải quyết các nhiệm vụ chính trị đột xuất của đất nước, như: tiếp quản chính quyền, cải tạo công, thương nghiệp ở miền Nam; khai thác hồ sơ địch - nguy đề lại; đập tan các nhen nhóm phản động và âm mưu gây bạo loạn, lật đổ; ngăn chặn hoạt động tổ chức đưa người trốn đi nước ngoài. Đặc biệt là nhiệm vụ tham gia chiến đấu tại mặt trận biên giới phía Tây Nam, phía Bắc, góp phần bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

+ Giai đoạn 1981 - 2001: Trường Đại học ANND

Trường Sĩ quan An ninh đổi tên thành Trường Đại học ANND theo Quyết định số 13/QĐ-BNV ngày 18/6/1981 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong giai đoạn 1981 - 2001, Trường Đại học ANND có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trình độ, mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong bảo vệ an ninh, trật tự.

- Giai đoạn 2001 - nay: Học viện ANND

Trường Đại học ANND đổi tên thành Học viện ANND theo Quyết định số 967/2001/QĐ-BCA ngày 02/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Công an. Từ đó đến nay, Học viện ANND có nhiệm vụ từng bước mở rộng phạm vi, quy mô đào tạo theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu của thực tiễn bảo vệ ANQG thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Những danh hiệu, phần thưởng cao quý của Học viện ANND trong 75 năm xây dựng và phát triển

- Năm 1975, Huân chương Chiến công hạng Nhì;
- Năm 1985, Huân chương Quân công hạng Nhì;
- Năm 1989, Huân chương Độc lập hạng Nhì;
- Năm 1996, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Quân công hạng Nhì;
- Năm 1998, Huân chương Lao động hạng Nhất của nước CHDCND Lào;
- Năm 2001, Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới”; Huân chương Chiến công hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Ba;
- Năm 2005, Huân chương Hữu nghị của nước CHDCND Lào;
- Năm 2006, Huân chương Hồ Chí Minh (lần thứ hai);
- Năm 2010, Huân chương Lao động hạng Ba;
- Năm 2011, Huân chương Sao vàng;

- Năm 2015, Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ”;
- Năm 2016, Huân chương Quân công hạng Nhất;
- Năm 2021, Huân chương Chiến công hạng Nhất.
- Năm 2023, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

3. Đóng góp quan trọng của Học viện đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3.1. Công tác đào tạo của Học viện đã có sự phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong các giai đoạn cách mạng của đất nước

- Công tác giáo dục, đào tạo của Học viện thường xuyên được quan tâm, đổi mới, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và liên tục được phát triển, hoàn thiện, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo cán bộ.

Từ lớp huấn luyện Công an trung cấp đầu tiên được khai giảng ngày 15/7/1946 tới các lớp tập huấn ngắn hạn, dài hạn (giai đoạn 1954 - 1969) đến đào tạo đại học chính quy đầu tiên năm 1969, đến nay, Học viện đã tổ chức đào tạo ở cả 03 trình độ, với 21 loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Đặc biệt, với loại hình đào tạo đại học, việc mở đào tạo cử nhân chất lượng cao với 20% kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được giảng dạy bằng Tiếng Anh theo giáo trình của các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến đã đánh dấu bước phát triển mới, từng bước tiếp cận, hội nhập quốc tế trong quá trình phát triển công tác đào tạo nói chung và công tác đào tạo đại học nói riêng của Học viện.

Ngay từ những năm 1980, cùng với các hệ đào tạo khác, Đại học ANND (nay là Học viện ANND) được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng quy hoạch chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong CAND đã khẳng định uy tín, vị thế của Học viện trong hệ thống các cơ sở đào tạo ngang cấp của ngành Công an. Hiện nay, Học viện ANND vẫn là đơn vị duy nhất được giao nhiệm vụ bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho đối tượng là Cục trưởng, Giám đốc trong CAND.

Năm 2014, theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh, an toàn thông tin đến năm 2020”, Học viện ANND là 01 trong 08 trường đại học trọng điểm đào tạo nhân lực an toàn thông tin ở Việt Nam.

Năm 2018, Học viện ANND là 01 trong 03 cơ sở đào tạo trong lực lượng CAND đã được Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Công an giao thí điểm đào tạo và xác nhận trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Đây là minh chứng cho thấy, Học viện ANND đủ năng lực, điều kiện để đảm nhiệm, triển khai những nhiệm vụ đào tạo mới đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của đội ngũ cán bộ CAND trong tình hình mới. Đây đồng thời là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an đối với quá trình đào tạo, bồi dưỡng nói chung và đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị nói riêng của Học viện ANND trong suốt 80 năm xây dựng và phát triển.

- Hệ thống các ngành, chuyên ngành đào tạo của Học viện không ngừng được phát triển, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu, thực tiễn công tác công an

Qua 80 năm xây dựng và phát triển trong đó 57 năm đào tạo trình độ đại học và 34 năm đào tạo trình độ sau đại học, hệ thống ngành và chuyên ngành đào tạo ở các trình độ của Học viện ngày càng mở rộng, phát triển, hoàn thiện theo hướng đa ngành và chuyên sâu.

Từ đào tạo một ngành nghiệp vụ, đến nay Học viện đã mở rộng, phát triển tổ chức đào tạo 03 trình độ của giáo dục đại học với 07 ngành ở trình độ đại học, 05 ngành trình độ thạc sĩ, 04 ngành ở trình độ tiến sĩ .

Bên cạnh những ngành, chuyên ngành nghiệp vụ truyền thống, Học viện là cơ sở đào tạo đại học tiên phong trong CAND được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an cho phép mở 08 mã ngành đào tạo đại học mới, trong đó có 06 ngành thuộc nhóm ngành khác ở trình độ đại học.

- Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng tại trường luôn đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự của đất nước; góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng Công an nhân dân qua các thời kỳ.

Sau khi cả nước Tổng khởi nghĩa thành công, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa được thành lập. Trước tình hình khó khăn, phức tạp của đất nước và cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, chống tội phạm hết sức phức tạp, gay go, quyết liệt, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 23-SL hợp các sở Cảnh sát và các sở Liêm phóng toàn quốc thành một cơ quan đặt tên là “Việt Nam Công an vụ”. Lúc này, lực lượng Công an rất thiếu về số lượng, mặt bằng kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, việc đào tạo đội ngũ cán bộ Công an cung cấp cho công cuộc bảo vệ ANQG được đặt ra là một trong những công tác lớn và hết sức cấp bách của Ngành.

Đứng trước yêu cầu không ngừng nâng cao trình độ cán bộ cho ngành Công an, Nha Công an Việt Nam đã đề nghị mở lớp đào tạo, huấn luyện cán bộ của ngành Công an và được phê duyệt với việc ban hành Nghị định số 215/NĐ-P2 ngày 25/6/1946 của Bộ Nội vụ. Đây là Nghị định đầu tiên của Chính phủ (Bộ Nội vụ) về công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ của ngành Công an, đồng thời đánh dấu mốc sự ra đời của Trường Huấn luyện công an (tiền thân của Học viện ANND). Theo đó, ngày 15/7/1946, lớp huấn luyện công an trung cấp khóa I được khai giảng tại 15 Trần Bình Trọng, Hà Nội với 40 học viên tham gia.

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu dạy học, việc tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công an vẫn được tổ chức liên tục với quy mô từ thấp đến cao, đảm bảo đúng mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp huấn luyện.

Từ tháng 7 năm 1946 đến tháng 4 năm 1954, Trường Huấn luyện công an (nay là Học viện ANND) đã mở 20 lớp huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cho 2.000 cán bộ Công an có trình độ sơ cấp, trung cấp công an. Thông qua các lớp chuyên khoa điều tra, chuyên khoa trật tự, lớp Tổng phản công 1, lớp “Chỉnh huấn 1”, “Chỉnh huấn 2”, lớp Đào tạo 1, Đào tạo 2... học viên các lớp học đã thấm nhuần đường lối cách mạng của Đảng, với tư duy chính trị, nghiệp vụ sắc bén đã kịp thời

tăng cường lực lượng, tham gia đấu tranh làm thất bại hoạt động tình báo, gián điệp, bao vây, phá hoại kinh tế của địch; bảo vệ vững chắc nội bộ ta; trấn áp kịp thời các phần tử phản động, bảo vệ An toàn khu và các cơ sở kháng chiến khác. Qua đó, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Giai đoạn 1954 - 1975, cách mạng Việt Nam phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: (1) đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, (2) tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong bối cảnh đó, quán triệt Nghị quyết Hội nghị công an toàn quốc, Trường Công an Trung ương (nay là Học viện ANND) đã nhanh chóng chuyển hướng công tác đào tạo với khẩu hiệu “vừa học tập, vừa sẵn sàng chiến đấu”. Nhiệm vụ của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn này là phải đảm nhận công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho Ngành với tốc độ nhanh, số lượng nhiều và chất lượng cao để kịp thời cung cấp cho nhu cầu công tác của các địa phương miền Bắc và chiến trường miền Nam, chiến trường Lào. Vượt qua những khó khăn, gian khổ, Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo được giao, cụ thể:

Từ năm 1954 đến năm 1960, Trường đã đào tạo, bồi dưỡng cho 37 lớp, với 15.134 học viên, đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng lực lượng Công an, phục vụ nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở miền Bắc và vùng giải phóng ở miền Nam.

Từ 1960 đến năm 1964, trường đã mở 155 lớp đào tạo, huấn luyện ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khoảng 2.827 học viên phục vụ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; 09 lớp với 992 học viên phục vụ công tác chi viện cho Cách mạng Miền Nam; 04 lớp đào tạo công an Lào và đào tạo cán bộ Công an Việt Nam sang làm chuyên gia giúp Cách mạng Lào.

Từ năm 1966 đến 1974, nhà trường đã liên tục mở được 57 khóa học đào tạo, bồi dưỡng, gồm 5.702 học viên, trong đó Công an huyện có 586 người, cán bộ phục vụ cho chiến trường B là 2.173 người, cán bộ Công an Lào 170 người và cán bộ Công an Campuchia 18 người.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, Trường Công an Trung ương đã bồi dưỡng kiến thức cho 11.576 cán bộ Công an chi viện chiến trường miền Nam (8.038 cán bộ CAND và 3.538 cán bộ Công an vũ trang) đáp ứng yêu cầu của cách mạng hai miền.

Trong công tác, chiến đấu, đội ngũ cán bộ Công an được đào tạo, bồi dưỡng tại trường đã luôn nêu cao và phát huy phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc, không quản ngại khó khăn gian khổ, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhân dân. Nhiều đồng chí là cán bộ, giảng viên, học viên Học viện đã anh dũng hy sinh hoặc cống hiến một phần xương máu, tuổi thanh xuân cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vì sự bình yên của đất nước.

Những thành tích, chiến công anh hùng, vẻ vang của Học viện trong những năm tháng đấu tranh bảo vệ Tổ quốc đều có sự đóng góp công sức, trí tuệ của nhiều thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường. Trong đó có công lao to lớn của các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an trong việc lãnh đạo, chỉ

đạo, chăm lo, xây dựng để nhà trường hoàn thành sứ mệnh cao cả mà Đảng, Nhà nước và Ngành tin tưởng giao cho.

Trong giai đoạn hiện nay, Học viện ANND luôn giữ vững, phát huy truyền thống, uy tín, vai trò là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của lực lượng Công an và của đất nước, cung cấp đội ngũ cán bộ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANQG, góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước những yêu cầu, đòi hỏi của cuộc đấu tranh bảo vệ ANQG, trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công an trong tình hình mới, Học viện ANND luôn là cơ sở giáo dục đại học uy tín cung cấp hàng chục ngàn cán bộ sĩ quan an ninh có trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ ở tất cả các ngành, chuyên ngành: Trinh sát phản gián, Trinh sát bảo vệ an ninh xã hội, Trinh sát bảo vệ an ninh nội bộ, Điều tra hình sự...

Tên Trường C500 đã gắn liền với quá trình xây dựng, phát triển, trở thành địa chỉ tin cậy trong giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ cho lực lượng CAND. Đặc biệt, uy tín, danh tiếng của Học viện đã được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận thông qua chất lượng đào tạo, đồng thời được thể hiện ở sự trưởng thành, phấn đấu và cống hiến hết mình của lớp lớp cán bộ Công an đã được đào tạo tại nhà trường.

Học viện ANND còn là nơi đào tạo, cung cấp nguồn cán bộ và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục cho các cơ sở giáo dục đại học, trung học của ngành Công an. Hiện nay, Học viện vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn cán bộ là học viên mới tốt nghiệp, hỗ trợ việc xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học và bồi dưỡng giảng viên cho các trường CAND.

Những đóng góp của Học viện ANND trong nhiệm vụ đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội đã góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ hội nhập, khẳng định danh tiếng C500, vai trò của Học viện ANND trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của Học viện đã đặt nền móng cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ công an và khẳng định vai trò là trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu về an ninh quốc gia

- Kết quả nghiên cứu khoa học của Học viện đã góp phần khẳng định vai trò trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của ngành Công an

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, với nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện cấp tốc đội ngũ cán bộ Công an để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, nhà trường đã gấp rút triển khai biên soạn những bài giảng, tài liệu học tập phục vụ đào tạo, huấn luyện hàng ngàn cán bộ Công an thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Bước sang giai đoạn từ năm 1954 - 1996, với nhiệm vụ đào tạo cán bộ Công an có trình độ trung cấp, đại học phục vụ chi viện cho chiến trường miền Nam, kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự miền Bắc XHCN sau giải phóng, công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường đã có những thành tích đáng kể. Những kết quả nghiên cứu khoa học trên tạo nền tảng để cán

bộ, giảng viên của nhà trường tiếp tục nỗ lực và phát triển thêm thành tựu trong hoạt động nghiên cứu khoa học trong những năm tiếp sau.

Qua 80 năm xây dựng và phát triển, các hoạt động nghiên cứu khoa học đã trực tiếp phục vụ công tác dạy và học, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ, giảng viên và học viên của nhà trường cũng như cán bộ, chiến sĩ của lực lượng CAND. Kết quả các nghiên cứu khoa học của trường luôn được đánh giá cao, phát huy tác dụng tốt trong thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Công an. Qua đó, khẳng định vai trò, vị thế của Học viện là trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của ngành Công an.

- Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện đã tạo dựng nền móng cho việc xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ Công an

Từ những năm đầu thành lập, Trường Công an Trung ương luôn là địa chỉ tin cậy trong thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng lý luận khoa học công an. Từ chỗ nội dung giảng dạy cho học viên chỉ là những vấn đề lý luận ban đầu hết sức sơ khai với hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học ít ỏi, cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã nỗ lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để xây dựng nền tảng lý luận nghiệp vụ cơ bản, tạo nền móng đầu tiên cho các công tác nghiệp vụ khác của lực lượng CAND sau này.

Tổng kết thực tiễn các chuyên đề công tác nghiệp vụ là một phần quan trọng trong công tác xây dựng nền tảng lý luận nghiệp vụ về đảm bảo an ninh, trật tự. Kết quả của công tác tổng kết thực tiễn góp phần bổ sung, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận nêu trên. Với tầm quan trọng đó, nhà trường luôn chú trọng cử cán bộ, giảng viên phối hợp với Công an các đơn vị địa phương tổ chức hoạt động tổng kết thực tiễn. Nổi bật như: Tổng kết thực tiễn công tác nghiệp vụ cơ bản; tổng kết 30 năm công tác Công an thực hiện đường lối của Đảng về công tác tôn giáo; tổng kết công tác đấu tranh chống phản động trong thời kỳ đổi mới; tổng kết công tác đấu tranh chống gián điệp 35 năm phục vụ đường lối, đổi mới, hội nhập (1986 - 2021); tổng kết công tác công an bảo vệ an ninh nội bộ (1997 - 2007); tổng kết pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000; tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19/CT-BCA (năm 2014) về công tác đấu tranh chống gián điệp trong tình hình mới; tham gia biên soạn Từ điển Bách khoa CAND; phối hợp với Công an Quảng Nam, Đà Nẵng tổng kết hoạt động nghiên cứu Chiến lược bảo vệ ANQG ở địa bàn này...

Ngoài hoạt động tổng kết thực tiễn, kết quả công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên Học viện đã góp phần hình thành và phát triển hệ thống lý luận nghiệp vụ về đảm bảo an ninh, trật tự; cung cấp những luận cứ khoa học để Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các bộ, ban, ngành đề ra các chủ trương, chính sách quan trọng trong bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH. Đến nay, Học viện đã cơ bản xây dựng được bề dày hệ thống lý luận trên các lĩnh vực như: Lý luận trong công tác đấu tranh chống gián điệp, chống phản động; đảm bảo an ninh nội bộ; phòng, chống “Diễn biến hòa bình”; bạo loạn, lật đổ; đảm bảo an ninh kinh tế, văn hóa - tư tưởng; lý luận về điều tra các vụ án xâm phạm ANQG; lý luận về quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin; vấn đề an ninh phi truyền thống.

Hệ thống lý luận này là cơ sở để biên soạn các giáo trình nghiệp vụ, các tài liệu dạy học phục vụ tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng CAND.

Năm 2012, Hội đồng Lý luận Bộ Công an được thành lập với 05 Tiểu ban. Với bề dày lịch sử thành tích nghiên cứu lý luận khoa học an ninh, Học viện đã vinh dự đóng góp vào hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ an ninh của Tiểu ban Lý luận về bảo vệ ANQG. Đặc biệt, năm 2020, Học viện đã chủ trì và hoàn thành biên soạn bộ sách chuyên khảo Tổng tập lý luận nghiệp vụ an ninh. Đây là công trình khoa học có hàm lượng trí tuệ cao, công phu, đồ sộ có ý nghĩa lịch sử trong quá trình 80 năm xây dựng và phát triển Học viện. Thành quả này đã một lần nữa khẳng định, Học viện ANND luôn giữ vai trò là trung tâm nghiên cứu khoa học lớn, uy tín cao, giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Bộ Công an, của Bộ Khoa học & Công nghệ, Hội đồng Lý luận Trung ương và Hội đồng Lý luận Bộ Công an.

Với bề dày nền tảng lý luận khoa học an ninh, trường là đơn vị uy tín, thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện, đề án, dự án của các ban ngành Trung ương, các đơn vị, địa phương. Điển hình như tham gia xây dựng báo cáo chuyên đề phục vụ tuyên truyền, phổ biến tư duy, nhận thức mới của Đảng về bảo vệ ANQG theo tinh thần nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng; tham gia xây dựng các đề án về bảo đảm an ninh kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về rà soát, đánh giá an ninh đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Những ý kiến góp ý của nhà trường luôn được đánh giá cao, qua đó đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Công tác quản lý nghiên cứu khoa học luôn được chú trọng và quan tâm xây dựng, đổi mới

Ngay từ đầu thành lập (25/6/1946), Nhà trường đã có bộ phận chuyên trách làm nhiệm vụ tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu khoa học. Trong quá trình phát triển, nhà trường đã thành lập Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, có nhiệm vụ giúp tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu khoa học.

Học viện luôn quan tâm xây dựng, phát triển bộ phận chuyên trách nghiên cứu khoa học. Học viện là đơn vị đầu tiên trong các Học viện, trường CAND thành lập các đơn vị nghiên cứu khoa học chuyên trách. Năm 2015, Học viện được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt thành lập đơn vị: Viện Khoa học an ninh thuộc Học viện ANND thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về những vấn đề liên quan ANQG.

Hoạt động quản lý thông tin khoa học, xuất bản tài liệu luôn được quan tâm và có bước phát triển đáng kể. Từ năm 1977, Phòng Tư liệu giáo khoa của Học viện đã biên tập và xuất bản tập san Thông tin tư liệu theo định kỳ hàng tháng. Đây là tập san đầu tiên đặt nền móng để nhà trường xuất bản Bản tin Thông báo khoa học năm 1994, sau đó là bản tin Thông tin Khoa học và Giáo dục an ninh theo định kỳ hàng quý.

Năm 2006, Học viện đã xuất bản Tạp chí Khoa học và Giáo dục an ninh theo định kỳ hàng tháng và phát hành trong nội bộ ngành Công an. Qua hoạt động

xuất bản đã tạo một diễn đàn trao đổi học thuật về khoa học nghiệp vụ Công an, và công bố các kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, học viên Học viện cũng như của các cán bộ, chiến sĩ, nghiên cứu viên của lực lượng CAND.

Công tác tổ chức in ấn, quản lý, lưu trữ các giáo trình, tài liệu nghiệp vụ an ninh luôn được đặc biệt chú trọng và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về bảo mật của ngành Công an. Hệ thống giáo trình, luận văn, luận án, tài liệu nghiệp vụ của Học viện được in ấn tại xưởng in tài liệu nghiệp vụ và lưu trữ tại Thư viện nghiệp vụ thuộc Phòng Tư Liệu giáo khoa (nay là Phòng Lưu trữ và Thư viện). Hiện nay, Học viện có hệ thống thư viện hiện đại, gồm thư viện truyền thống, thư viện nghiệp vụ và phòng đọc điện tử. Thư viện luôn thường xuyên cập nhật các tài liệu mới về lý luận nghiệp vụ CAND để phục vụ công tác tra cứu, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và học viên Học viện. Đặc biệt, năm 2026 Học viện đã hoàn thành Thư viện Trung tâm góp phần hiện đại hóa công tác lưu trữ và thư viện.

Nhìn lại chặng đường 80 năm, Học viện đã thực hiện hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn đồng thời đã xây dựng hệ thống lý luận phong phú, đa dạng, tương đối toàn diện về bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH và xây dựng lực lượng CAND. Qua đó, cung cấp những luận cứ khoa học để Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các bộ, ban, ngành đề ra các chủ trương, chiến lược, chính sách quan trọng bảo vệ ANQG, giữ vững ổn định trật tự xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước, hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

3.3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Học viện không ngừng được hoàn thiện; đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện đã từng bước được kiện toàn và phát triển theo hướng ngày càng chính quy, khoa học và hiệu quả.

Từ giai đoạn đầu khi mới thành lập, tổ chức bộ máy của Nhà trường rất gọn nhẹ chủ yếu do các đồng chí lãnh đạo, cán bộ Nha Công an Trung ương đảm nhiệm, chưa có đội ngũ cán bộ chuyên trách. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Bộ Chính trị, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện đã dần được kiện toàn, đồng bộ, hiệu quả theo mô hình cơ sở giáo dục đại học trọng điểm đáp ứng tốt xu thế hội nhập quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), ngày 15/3/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Quyết định số 1898/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện ANND. Theo đó, mô hình tổ chức bộ máy mới của Học viện từ 38 đơn vị giảm xuống còn 25 đơn vị cấp phòng và tương đương. Ngày 04/8/2020, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Quyết định số 6832/QĐ-BCA thành lập Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Học viện ANND trực thuộc Học viện ANND. Theo Quyết định số 6368/QĐ-BCA ngày 28/8/2024 của

Bộ trưởng Bộ Công an, cơ cấu tổ chức bộ máy Học viện ANND do Giám đốc Học viện phụ trách, có 04 Phó Giám đốc Học viện và 24 đơn vị trực thuộc gồm 12 khoa giảng dạy, 10 phòng, trung tâm, 01 Viện Khoa học an ninh và 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Học viện.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công an, Học viện đã hoàn thành bố trí, sắp xếp cán bộ theo mô hình tổ chức bộ máy mới phù hợp với năng lực, chức danh, vị trí công việc nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cá nhân trên cơ sở đó chủ động đổi mới, điều chỉnh ngành đào tạo và chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu hiện nay .

Trong quá trình xây dựng và phát triển, lãnh đạo Học viện luôn xác định rõ chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên giữ vai trò quyết định đối với chất lượng đào tạo của Học viện. Vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên vững mạnh toàn diện, đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng, có đức, có tài, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học là vấn đề then chốt, yếu tố quyết định để thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị cơ bản và lâu dài của Học viện, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cán bộ Công an trong tình hình mới.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương, qua từng giai đoạn phát triển, nhà trường luôn quan tâm, đầu tư, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, công nhân viên của Học viện. Hàng năm và trong từng giai đoạn, nhà trường luôn xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục cho từng lĩnh vực, trong đó chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ tiến sĩ trẻ (dưới 35 tuổi), coi đây là khâu đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng Học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm Quốc gia góp phần không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Học viện mà còn chi viện, tăng cường, bổ sung có hiệu quả cho nhu cầu chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND.

Công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên có bước chuyển mang tính đột phá, trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện không ngừng được nâng cao, số lượng cán bộ có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ cao đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu của Học viện trong tình hình mới ; kinh nghiệm, chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên không ngừng tăng lên, số lượng giảng viên trẻ chủ nhiệm đề tài khoa học các cấp ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, nhằm gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn cho đội ngũ giảng viên phục vụ tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện thường xuyên quan tâm đến công tác luân chuyển và thực tế của giảng viên. Trong thời gian qua, Học viện đã hoàn thành cử cán bộ, giảng viên đi luân chuyển và thực tế tại các Công an các đơn vị, địa phương theo đúng kế hoạch . Với đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có, Học viện đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học và thực sự là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu trong hệ thống các trường CAND.

3.4. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giảng viên và học viên Học viện luôn được chú trọng; công tác Đảng, công tác đoàn thể không ngừng được đẩy mạnh, góp phần phát huy tốt vai trò hạt nhân trong mọi mặt công tác

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn là nhiệm vụ được Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đặc biệt coi trọng, thường xuyên có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, trong đó tập trung học tập, quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành Công an. Qua đó, nâng cao nhận thức, chống suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên Học viện. Đặc biệt, với việc triển khai hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn Học viện đã góp phần tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và tư tưởng của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên, tạo cho cán bộ, giảng viên và học viên Học viện có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, luôn có ý thức khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được chú trọng và có bước phát triển vượt bậc. Đảng ủy Học viện luôn quan tâm kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng, thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong toàn Đảng bộ Học viện. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, Ban Giám đốc Học viện qua các các thời kỳ luôn coi trọng công tác phát triển Đảng, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên. Trong đó, số lượng đảng viên là cán bộ, giảng viên chiếm 86,01% tổng số cán bộ, giảng viên toàn Học viện.

Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ Học viện ANND đã nhận được nhiều hình thức khen thưởng của các cấp qua đó khẳng định rõ vai trò của Đảng bộ trọng lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Học viện.

Song song với việc phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trên các mặt công tác của Học viện, công tác đoàn thể của nhà trường cũng đóng vai trò quan trọng góp phần đưa hoạt động của trường vào nền nếp, ổn định. Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Công đoàn thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, từng bước vươn lên chỉ đạo triển khai các hoạt động đạt kết quả tốt.

3.5. Công tác quản lý, giáo dục học viên luôn được đẩy mạnh, phát huy tốt vai trò giáo dục đạo đức, lối sống, góp phần quan trọng trong hình thành nhân cách nghề nghiệp cho học viên

Nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ trong quản lý, giáo dục học viên; nâng cao ý thức tự giác phấn đấu vươn lên trong học tập, chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong học viên; phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong rèn luyện, học tập và sinh hoạt của học viên, dù ở bất kỳ giai đoạn phát triển nào, Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường luôn bám sát quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an về công tác quản lý, giáo dục học viên. Qua đó, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, giáo dục, từng bước xây dựng nhân cách nghề nghiệp

của người cán bộ Công an đối với học viên cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ ANQG và xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới.

Với mục tiêu giáo dục động cơ, ý thức học tập, rèn luyện tích cực đối với học viên, nhà trường thường xuyên tổ chức phát động phong trào thi đua học tập - rèn luyện tốt trong học viên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú thu hút đông đảo học viên tham gia. Nhờ những nỗ lực trong tổ chức quản lý, phong trào thi đua học tập - rèn luyện tốt trong học viên Học viện những năm qua đã phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả nổi bật cả về học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học. Nhiều công trình nghiên cứu của học viên đã được đánh giá cao, mang tính ứng dụng rộng rãi.

Với phương châm “lấy giáo dục là biện pháp chủ yếu”, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên luôn được tổ chức thường xuyên, liên tục gắn với các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và Học viện phát động, qua đó đã trang bị cho học viên lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng cách mạng; giáo dục học viên về truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống vẻ vang của Ngành và của Học viện; trang bị kiến thức lý luận cho học viên về chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Công an liên quan đến hoạt động học tập và rèn luyện của học viên; giáo dục đạo đức, lối sống, động cơ, mục đích học tập, rèn luyện đúng đắn cho mỗi học viên... Nhờ đó, dù ở giai đoạn nào, đại bộ phận học viên đều có lập trường chính trị vững vàng; có lý tưởng cách mạng và tình cảm yêu ngành, yêu nghề; lấy sự ổn định và phát triển của đất nước, cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu, lý tưởng cao nhất để chiến đấu và phục vụ; có động cơ, mục đích đúng đắn, yên tâm, tích cực trong học tập và rèn luyện. Tính năng động, sáng tạo của học viên được phát huy; ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tự quản của học viên trong các hoạt động được nâng cao; bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, nhân cách nghề nghiệp được rèn luyện, thử thách trong thực tế đáp ứng tốt yêu cầu trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, nhà trường đã thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý học viên có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, tâm huyết với nghề, có khả năng đáp ứng tốt mọi yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Trong đó, chú trọng phát huy vai trò chủ động nêu gương của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trong việc thúc đẩy các phong trào thi đua học tập - rèn luyện tốt đối với học viên. Kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp, chương trình, kế hoạch tổ chức các mặt công tác quản lý học viên. Đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng sáng kiến, cải tiến vào thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý học viên.

Nhờ thực hiện đồng bộ các hình thức, biện pháp quản lý, chất lượng, hiệu quả công tác quản lý học viên đã từng bước được khẳng định, góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách nghề nghiệp và những phẩm chất tốt đẹp của các thế hệ học viên đã được đào tạo tại nhà trường.

3.6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu được triển khai một cách chuyên nghiệp, chủ động, toàn diện; phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, điều hành các mặt công tác của Học viện

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Học viện luôn tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Đảng, nêu cao thần đoàn kết, dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính khoa học, thống nhất

Trong tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, công tác lãnh đạo, chỉ đạo luôn tuân thủ các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, quy định của Điều lệ Đảng. Các chủ trương, quyết nghị của cấp ủy, Đảng ủy Học viện và cấp ủy các cấp đều được xây dựng, ban hành, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế làm việc của đơn vị đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn. Nhờ vậy, các hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện một cách nề nếp, đúng quy trình, quy định. Đảng ủy Học viện luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đổi mới lề lối làm việc, đảm bảo thiết thực, khoa học, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các mặt công tác, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục, tránh hình thức, lãng phí.

Bên cạnh đó, lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ luôn duy trì thực hiện phong cách lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể, thiết thực và hiệu quả; nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng của nhà trường. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị luôn tuân thủ nguyên tắc, Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện các mặt công tác. Khi phát sinh vấn đề mới, khó khăn, vướng mắc, Thường vụ, Đảng ủy nhà trường tổ chức họp đột xuất để thảo luận, giải quyết. Trong đó, luôn có sự tôn trọng, quan tâm, lắng nghe, xem xét đến ý kiến của đơn vị, cá nhân của cơ sở. Phong cách làm việc dân chủ, đoàn kết, sâu sát, thiết thực đó đã được duy trì và phát huy như một nét văn hóa, truyền thống trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của nhà trường.

- Công tác tham mưu thường xuyên được đổi mới theo hướng chủ động, chuyên nghiệp, phục vụ hiệu quả cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của nhà trường

Công tác tham mưu luôn giữ vai trò quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả của các mặt công tác của nhà trường, đặc biệt là đối với công tác lãnh đạo, chỉ huy. Trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, các đơn vị tham mưu đã thể hiện tinh thần tận tụy, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo trong công việc, tích cực đổi mới tư duy, phương pháp làm việc theo hướng ngày càng chủ động, chuyên nghiệp để phục vụ hiệu quả cho Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường. Theo đó, nhờ công tác tham mưu đúng hướng, kịp thời, nhà trường đã có nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị đặt ra.

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển của Học viện ANND, công tác tham mưu của các đơn vị trực thuộc Học viện đã không ngừng phát triển theo hướng chủ động, chuyên nghiệp. Cụ thể:

Chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu từng bước được nâng cao. Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cấp trên, chủ động tổ chức tốt các hoạt động thu thập, xử lý thông tin; nghiên cứu tổng hợp, phân tích đánh giá, dự báo tình hình; kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Học viện về những chủ trương, biện pháp góp phần đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả các mặt công tác của Học viện.

Các đơn vị đã thực hiện tốt chức năng tham mưu với Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường trong kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các chương trình, kế hoạch, chủ trương, mệnh lệnh công tác.

Quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, các đơn vị tham mưu vừa chủ động đề xuất ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai các nội dung nhiệm vụ cụ thể, vừa tổ chức theo dõi, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ được phân công của các đơn vị nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện những ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường, các nội dung nhiệm vụ được phân công của các đơn vị. Thông qua đó, chủ động phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc, những vấn đề chưa sát với thực tế triển khai; kịp thời trao đổi với các đơn vị để tìm ra nguyên nhân, giải pháp giải quyết hiệu quả.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường, các đơn vị đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin; thường xuyên đổi mới phương pháp làm việc để nâng cao hiệu quả công tác.

3.7. Quan hệ hợp tác với các đơn vị, cơ sở giáo dục đại học trong nước; các hoạt động hợp tác quốc tế được thiết lập sớm đã phát huy hiệu quả tích cực trong quá trình hội nhập và phát triển của Học viện

- Nhà trường đã chủ động triển khai hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các đơn vị, cơ sở giáo dục trong nước

Học viện đã ký quy chế phối hợp, Bản ghi nhớ hợp tác với 24 đơn vị (16 đơn vị trong ngành Công an, 08 đơn vị ngoài Ngành). Đối với các đơn vị trong ngành Công an, Học viện phối hợp trên các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luân chuyển, thực tế; nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu; sơ kết, tổng kết chuyên đề nghiệp vụ của lực lượng Công an. Đối với các đơn vị ngoài ngành Công an, Học viện phối hợp trên các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ (căn cứ vào lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị hợp tác) và các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội khác.

- Nhà trường đã có những đóng góp quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Bộ An ninh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia

Ngay từ những năm 1961, để giúp đỡ Bạn trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Lào, nhà trường đã triển khai đào tạo cán bộ cho Bộ An ninh nước bạn Lào ở nhiều chuyên ngành như: Cảnh vệ, võ thuật, công an vũ trang, trinh sát an ninh, khoa học hình sự. Đến năm 1988, bên cạnh việc đào tạo cán bộ ngắn hạn, Nhà trường bắt đầu chính thức đào tạo hệ đại học chính quy, sau

đó, lần lượt vào các năm 2007 và 2013, Học viện bắt đầu đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cho Bạn.

Từ năm 1964, Học viện đã cử chuyên gia sang Lào để giảng dạy các khóa ngắn hạn về nghiệp vụ cho cán bộ an ninh nước bạn. Sau khi Học viện An ninh Quốc gia Lào được thành lập vào năm 1995, trường đã cử nhiều đoàn cán bộ sang Học viện An ninh Quốc gia Lào để trao đổi kinh nghiệm, giúp Bạn xây dựng các chương trình đào tạo hệ đại học chính quy. Với những đóng góp quan trọng đó, Nhà nước CHDCND Lào đã tặng Học viện ANND nhiều phần thưởng cao quý. Đây là minh chứng sinh động của tình đoàn kết đặc biệt, thủy chung, trong sáng và hiệu quả giữa hai Đảng, hai Nhà nước; góp phần củng cố tình hữu nghị, gắn kết giữa hai dân tộc.

Bên cạnh đó, Học viện đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp cao, bồi dưỡng chuyên đề nghiệp vụ cho cán bộ của Bộ An ninh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Tính đến nay, Học viện đã bồi dưỡng hàng trăm học viên cho Bạn; trong đó hầu hết các học viên đều là cán bộ lãnh đạo cấp trưởng phòng trở lên. Đây là nguồn nhân lực có chất lượng cao của Bộ An ninh nước CHDCND Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.

Gắn liền với chiều dài lịch sử 80 năm xây dựng và phát triển của mình, Học viện đã và đang hoàn thành xuất sắc sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ có chất lượng cho Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Qua đó đã góp phần phục vụ hiệu quả cho cuộc đấu tranh giành độc lập, hoà bình, thống nhất đất nước trước đây và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ các nước Bạn hiện nay.

- Từng bước thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, các tổ chức an ninh, cảnh sát quốc tế.

Từ trong những năm kháng chiến chống Mỹ và những ngày đầu khi đất nước mới thống nhất, được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của lãnh đạo Bộ Công an, đặc biệt là Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn, nhà trường đã bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Theo đó, nhà trường đã mời các chuyên gia Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên sang tập huấn, đào tạo cho cán bộ, giáo viên của nhà trường; đồng thời, đã lựa chọn và cử các cán bộ, giảng viên chủ chốt đi đào tạo tại Liên Xô (nhiều cán bộ, giáo viên sau này đã trở thành những Phó Giáo sư đầu tiên của Học viện).

Năm 1975, Nhà trường đã đón tiếp và làm việc với phái đoàn An ninh Liên Xô. Hai bên đã ký kết Bản ghi nhớ về việc Liên Xô giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Đây là sự kiện mở ra mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và phía Liên Xô. Tuy nhiên, sau khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ năm 1991, mối quan hệ đối tác này đã bị gián đoạn. Đến năm 2014, Học viện đã nối lại quan hệ hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo của Liên bang Nga. Học viện đã phối hợp với Học viện An ninh Liên Bang Nga (FSB) và Bộ Nội Vụ của Liên Bang Nga tuyển chọn cán bộ, giảng viên và học viên của Học viện ANND đi đào tạo tại Liên Bang Nga.

Cũng từ năm 2014, số lượng đối tác, quan hệ đối ngoại của Học viện đã có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng. Tính đến nay, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Học viện đã có 18 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm: Lào, Liên Bang Nga, Trung Quốc, Campuchia, Hoa Kỳ, New Zealand, Úc, Singapore, Đức, Bangladesh, Bungari, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mông Cổ, Israel, với 25 đối tác song phương là các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức hợp tác thuộc các nước, như Học viện FSB; Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ (FBI); Đại học Cảnh sát Cộng hòa Liên Bang Đức; Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore; Đại học Waikato, New Zealand; Học viện Quốc gia và hành chính công, Liên Bang Nga, Học viện Cảnh sát Bangladesh. Qua đó, tạo cầu nối trao đổi học thuật giữa cán bộ, giảng viên của Học viện với các chuyên gia, nhà nghiên cứu quốc tế, đồng thời xây dựng hình ảnh tốt đẹp của Học viện trong mắt bạn bè quốc tế.

Thực hiện chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế của Bộ Công an, Học viện đã cử nhiều đoàn công tác sang thăm và làm việc với các cơ sở giáo dục và đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm tổ chức, vận hành các chương trình đào tạo. Nổi bật như: nghiên cứu trao đổi về công tác giảng dạy tại Đại học Nam Yang, Singapore năm 2009; trao đổi hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với Học viện Bộ Nội Vụ Singapore năm 2014, Học viện Cảnh sát quốc gia Nhật Bản năm 2015, Học viện Bộ Nội vụ Bungari năm 2016, Đại học Cảnh sát Liên Bang Đức năm 2016; Viện Đại học Bách khoa Virginia và Học viện FBI của Hoa Kỳ năm 2017; Đại học Nội vụ Mông Cổ năm 2019. Qua các chuyến thăm và làm việc với các đối tác trên, đã tạo cơ hội quảng bá hình ảnh của Học viện và xây dựng mối quan hệ hợp tác trên các mặt công tác.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, năm 2014, Học viện đã gia nhập và trở thành thành viên chính thức thứ 53 của Hiệp hội các cơ sở đào tạo an ninh, cảnh sát quốc tế (Interpa). Đây là lần đầu tiên Học viện tham gia vào một tổ chức mang tính quốc tế về giáo dục, đào tạo. Tính đến nay, Học viện đã tham dự 14 Hội nghị thường niên của Interpa, qua đó đóng góp những kinh nghiệm, sáng kiến để thúc đẩy hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm giữa các tổ chức thành viên của Interpa.

3.8. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện đã được quan tâm xây dựng và phát triển, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, đào tạo

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo điều kiện và chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo, công tác hậu cần dưới sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện trong thời gian qua đã góp phần tích cực phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường qua các thời kỳ.

Từ những ngày đầu mới thành lập, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn với việc phải di chuyển qua 11 địa điểm khác nhau trên địa bàn 06 tỉnh, song việc xây dựng cơ sở vật chất (hội trường học, nhà làm việc của Ban lãnh đạo nhà trường, bếp ăn tập thể) phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện đã có nhiều cố gắng góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện.

Bước qua giai đoạn khó khăn, gian khổ của những năm đầu giải phóng, hòa cùng với sự nghiệp đổi mới đất nước, được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ đã nỗ lực không ngừng để củng cố, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu công tác đào tạo và phát triển. Những năm gần đây, Học viện chủ trương tiến hành nâng cấp, xây mới, sửa chữa nhiều công trình phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật dạy học hiện đại, đồng bộ, áp dụng công nghệ mới, sử dụng các công cụ đa năng, như: máy tính, máy chiếu, bảng điện tử thông minh, các phần mềm dạy học; mô hình trường quay thu nhỏ sử dụng công nghệ mới, các phòng học có tính tương tác cao, các phòng thực hành thí nghiệm với nhiều thiết bị phù hợp nhu cầu thực tế ngành nghề... luôn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong công tác hậu cần. Qua đó, hệ thống giảng đường của Học viện đã được đầu tư tương đối hiện đại. Song song với đó, việc lắp đặt hệ thống cáp quang, đường truyền Internet, wifi, mạng nội bộ cùng các dịch vụ mạng được đầu tư hiện đại đảm bảo phủ sóng toàn Học viện đã góp phần đắc lực vào việc hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như tra cứu tài liệu học tập của cán bộ, giảng viên và học viên Học viện.

Bên cạnh đó, công tác tài chính, hậu cần luôn được Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ quan tâm, chỉ đạo, về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, đời sống vật chất, tinh thần, chất lượng sinh hoạt của cán bộ, giảng viên và học viên. Học viện tiếp tục duy trì các bếp ăn tập thể phục vụ cho cán bộ, giảng viên và học viên trong toàn Học viện bảo đảm đúng quy định của Nhà nước, Bộ Công an; đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động và an toàn phòng chống cháy nổ trong Học viện; duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giảng viên, học viên trong toàn Học viện. Công tác thu - chi tài chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, triệt để thực hiện tiết kiệm chống lãng phí và phòng chống tiêu cực, tham nhũng dưới mọi hình thức.

Câu 2: Đồng chí (anh, chị) hãy nêu hiểu biết của bản thân về các tên gọi và địa điểm đóng quân của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ. Trình bày những hiểu biết của đồng chí (anh, chị) về tên gọi C500 gắn với Học viện An ninh nhân dân ngày nay.

Gợi ý trả lời:

1. Các tên gọi và địa điểm đóng quân của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ

TT	Tên gọi	Cơ quan quyết định	Nơi đóng quân
1	Trường Huấn luyện Công an (1946-1949)	Nghị định số 215/NV-P2 của Bộ Nội vụ ngày 25/6/1946	Số 15, phố Trần Bình Trọng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Sau chuyển đến tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Yên Bái, tỉnh Tuyên Quang

2	Trường Công an Trung cấp (1949 - 1953)	Nghị định số 385/NV-P2 của Bộ Nội vụ ngày 31/12/1949	Khu vực Mỏ Giát, cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Tân Thái, xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang)
3	Trường Công an Trung ương (1953 - 1974)	Nghị định số 74/NĐ-CA của Thủ trưởng Bộ Công an ngày 13/5/1953	Thôn Phai Cống, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Năm 1954 chuyển về Thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông (nay là phường Hà Đông, thành phố Hà Nội)
4	Trường Sĩ quan An ninh (1974 - 1981)	Quyết định số 2359/TCCB của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 30/12/1974	Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là phường Hà Đông, thành phố Hà Nội)
5	Trường Đại học An ninh nhân dân (1981 - 2001)	Quyết định số 13/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ngày 18/6/1981	Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là phường Hà Đông, thành phố Hà Nội)
6	Học viện An ninh nhân dân (2001 - nay)	Quyết định số 967/2001/QĐ-BCA (X13) của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 02/10/2001	Số 125 Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội (địa điểm hiện nay)

2. Hiểu biết của đồng chí (anh, chị) về tên gọi C500 gắn với Học viện An ninh nhân dân ngày nay.

Từ khi ra đời cho đến nay, Học viện An ninh nhân dân có nhiều tên gọi dạng phiên hiệu như C500, E200, T31, T01. Mỗi tên gọi này đều gắn với Học viện An ninh nhân dân trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Tuy nhiên tên gọi mang tính truyền thống, lâu đời và luôn được nhớ đến nhiều nhất là C500.

Tên gọi C500 đã được dùng từ rất sớm trong lịch sử của trường, lúc trường mới được thành lập và phát triển, trở thành cách gọi thân mật giữa học viên với mái trường. Qua thời gian, C500 trở thành biểu tượng gắn liền với ngôi trường đào tạo sĩ quan an ninh ưu tú, là “chiếc nôi” đào tạo hàng vạn học viên đã và đang phục vụ trong lực lượng, trong đó có nhiều người giữ các trọng trách quan trọng của Đảng, Nhà nước và ngành Công an.

Theo các tài liệu và ký ức của cựu học viên, thường nói về “cánh cổng C500”, “ngôi nhà C500” kể từ những khóa đầu tiên từ những năm sau khi thành

lập trường, cho đến nay vẫn được dùng như kỷ niệm sâu sắc của quãng thời gian học tập.

Tên gọi C500 bắt nguồn từ phiên hiệu (mật danh) của nhà trường trong thời kỳ kháng chiến. Trong những năm chiến tranh (đặc biệt thời kỳ chống Mỹ), nhiều cơ quan, đơn vị của lực lượng Công an nhân dân được đặt phiên hiệu bằng chữ cái và con số để bảo đảm bí mật.

Học viện An ninh nhân dân khi đó (tiền thân là Trường Công an Trung ương) được giao phiên hiệu C500.

“C”: thường được hiểu là viết tắt của Công an (hoặc ký hiệu đơn vị trong hệ thống).

“500”: là số hiệu đơn vị trong hệ thống phiên hiệu bí mật lúc bấy giờ.

Do phiên hiệu này gắn bó với nhà trường trong một giai đoạn lịch sử quan trọng, nên dần dần C500 trở thành tên gọi truyền thống và thân mật của Học viện An ninh nhân dân. Sau này, dù đã trở lại tên chính thức và được quy định phiên hiệu khác, cái tên C500 vẫn được các thế hệ cán bộ, học viên duy trì như một biểu tượng truyền thống.

C500 mang ý nghĩa như một biệt danh truyền thống và biểu tượng thiêng liêng, gợi nhớ về: Sự gắn kết sâu sắc giữa người học với mái trường, là nơi hun đúc lý tưởng, phẩm chất người chiến sĩ an ninh; Truyền thống đào tạo lâu dài, từ khóa học đầu tiên năm 1946 đến hàng trăm khóa học sau này; Niềm tự hào và kỷ ức khó quên của những thế hệ học viên từng trải qua môi trường học tập tại trường.

Câu 3: Trình bày các lần Bác Hồ đến thăm trường Công an Trung ương (tiền thân của Học viện An ninh nhân dân)? Phân tích lời huấn thị của Bác Hồ với Nhà trường mà đồng chí (anh, chị) tâm đắc nhất.

Gợi ý trả lời

1. Các lần Bác Hồ đến thăm trường Công an Trung ương (tiền thân của Học viện An ninh nhân dân)

- Lần thứ nhất: Bác Hồ đến thăm Trường Huấn luyện Công an tại Nha Công an trung ương (23/10/1946)

Sáng sớm ngày 23/10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Trường Công an đóng tại số 15 Trần Bình Trọng, Hà Nội. Người đi thăm nơi ăn, nghỉ, học tập và khen ngợi, động viên học viên cố gắng phấn đấu học tập suốt đời. Hai ngày sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng cho nhà trường một bức ảnh chân dung của Người, ở ngay mặt trước có ghi lời đề tặng và chữ ký:

“Nỗ lực học tập, tặng Trường cán bộ công an viên”.

- Lần thứ hai: Bác Hồ đến thăm Trường Công an trung cấp tại Sơn Dương - Tuyên Quang (28/04/1950)

Đầu năm 1950, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn tổng phản công, Trường Công an Trung ương được giao nhiệm vụ tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo công an các địa phương. Trường lúc này đóng tại Mỏ Zat – Cầu Bì (Tuyên Quang). Ngày 28/4/1950, cán bộ học viên “Khóa Tổng phản công I” vinh dự đón Chủ tịch Hồ

Chí Minh đến thăm và nói chuyện. Toàn thể cán bộ, học viên nghe Bác giảng về đường lối, quan điểm cách mạng của Đảng trong kháng chiến, và Bác căn dặn học viên phải ý thức đầy đủ tầm quan trọng của khóa Tổng phản công. Trong buổi nói chuyện, Bác đọc cho cả lớp nghe bức thư của một cụ già ở tỉnh Hà Nam gửi cho Bác, trong đó có phần nài về cách làm việc của công an. Sau đó Bác nói:

“Lần sau Bác đến thăm thì phải là một cái thư khen chứ không phải thư chê”

- Lần thứ 3: Bác Hồ đến thăm Trường Công an trung cấp tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang (Tháng 1/1951)

Một buổi tối tháng 01/1951, trên đường đi công tác về Tân Trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm trường và nói chuyện, thăm hỏi cán bộ, học viên và đại diện nhân dân trong thôn. Người căn dặn về nhiệm vụ của công an trong việc bảo vệ nền chuyên chính dân chủ nhân dân, nêu rõ sự khác biệt giữa công an đế quốc và công an nhân dân kiểu mới. Bác dạy: “Nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”.

Bác nhấn mạnh công an phải dựa vào nhân dân, không được xa rời dân, và cổ vũ việc đoàn kết, thực hành dân chủ, tự phê bình và khuyến khích nhân dân phê bình công an.

- Lần thứ 4: Bác Hồ đến trường Công an trung ương dự Hội nghị phát động phong trào thi đua chống hạn của tỉnh Hà Đông (Tháng 01/1958)

Một vinh dự đến với nhà trường, trong tháng 1/1958, hai lần được đón Bác đến thăm. Ngày 28/1/1958, Bác tới thăm cán bộ chiến sĩ, học viên của trường. Sau khi nêu rõ trách nhiệm của người CAND trước Đảng, trước nhân dân trong tình hình đất nước đang bộn bề trăm mối, Bác chỉ rõ nhiệm vụ của Công an trong giai đoạn này là: "*Bảo vệ dân chủ nhân dân và thực hiện chuyên chính với những kẻ chống lại nhân dân*". Bác căn dặn cán bộ chiến sĩ Công an phải không ngừng rèn luyện tu dưỡng đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân, của Đảng. Sau đó, Bác dành thời gian nói chuyện về những nội dung của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân các nước họp tại Matxcova (tháng 11/1957). Cuối buổi nói chuyện, Bác động viên cán bộ chiến sĩ, học viên Công an cần tiếp tục cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ: Học tốt, dạy tốt. Trước lúc ra về, Bác ân cần tặng cán bộ chiến sĩ học viên nhà trường bài thơ với nội dung:

*"Đoàn kết, cảnh giác
Liêm, chính, kiệm, cần
Hoàn thành nhiệm vụ
Khắc phục khó khăn
Dũng cảm trước địch
Vì nước quên thân
Trung thành với Đảng
Tận tụy với dân".*

Cho đến nay và mãi mãi sau này, công tác xây dựng lực lượng, đào tạo nghiệp vụ của lực lượng Công an vẫn luôn khắc ghi lời căn dặn sâu sắc, thấm thía của Người.

- Lần thứ 5: Bác Hồ đến thăm Trường Công an trung ương tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông (Giữa năm 1958)

Khoảng giữa năm 1958, cán bộ chiến sĩ và học viên lớp Nghiên cứu I và Bổ túc khoá VI Trường Công an Trung ương được đón Bác đến thăm. Bác thăm hỏi sức khỏe, tình hình ăn ở của học viên, cán bộ nhà trường, rồi Bác dành thời gian căn dặn cán bộ học viên chú ý công tác rèn luyện đạo đức tác phong, chịu khó học tập để hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng CNXH, Người nêu đặc tính riêng của người chiến sĩ Công an trong công tác đấu tranh, Bác chỉ rõ: "*Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó khăn hơn. Vì vậy phải nâng cao kỷ luật, tính tổ chức... công tác phải đi sâu và thiết thực, làm việc phải có điều tra, nghiên cứu, không được tự kiêu, tự đại. Phải đoàn kết nội bộ, đoàn kết với nhân dân và với các ngành khác thì công việc mới thuận lợi*".

- Lần thứ 6: Bác Hồ đến thăm Trường Công an trung ương tại xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông (16/5/1959)

Tháng 5/1959, Bộ Công an mở lớp chỉnh huấn khóa II cho lực lượng Công an nhân dân vũ trang tại Trường Công an trung ương để bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, pháp luật cho đội ngũ cán bộ, sĩ quan. Sau khi được báo cáo, ngày 16/5/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm trường và nói chuyện, Bác phân tích xây dựng Chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc. Người yêu cầu, công an phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, phải trao dồi đạo đức cách mạng, phải chống chủ nghĩa cá nhân, phải luôn phê bình và tự phê bình, kiểm thảo trong mọi việc. Công an muốn thành công phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

- Lần thứ 7: Bác Hồ đến Trường Công an trung ương tại xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông dự Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 14 (Tháng 1/1960)

Mặc dù bộ bẻ với công việc của đất nước, sau phiên họp Chính phủ, Bác Hồ đã đến thăm trường và nói chuyện với các đại biểu tham dự Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 14 được tổ chức tại Trường Công an trung ương vào tháng 1/1960. Người biểu dương thành tích của lực lượng Công an, đồng thời cũng nêu ra các khuyết điểm của công an và chỉ rõ trong giai đoạn cách mạng mới cán bộ lãnh đạo, chiến sĩ Công an phải luôn luôn nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đoàn kết nội bộ, đoàn kết chặt chẽ giữa công an và nhân dân và dựa vào lực lượng to lớn của nhân dân.

- Lần thứ 8: Bác Hồ đến trường Công an trung ương tại Thanh Xuân, Hà Nội dự Hội nghị cán bộ ngành Công an (29/04/1963)

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm trường và nói chuyện với các đại biểu dự Hội nghị cán bộ ngành Công an (Hội nghị 4 chuyên đề). Trong bài nói chuyện, Bác khẳng định vai trò quan trọng của công an cách mạng – vũ khí sắc bén của chuyên chính vô sản, nêu rõ nhiệm vụ công an cần phải làm để đánh thắng âm mưu phá hoại của kẻ thù. Bác nhấn mạnh lòng tin của Đảng và Chính phủ vào sự trung thành, chí kiên cường phấn đấu của cán bộ, chiến sĩ công an và yêu cầu toàn

lực lượng phải cố gắng vượt mọi khó khăn để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của công an cách mạng.

Những lời căn dặn, huấn thị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho Trường Công an Trung ương được cán bộ chiến sĩ quán triệt và thực hiện, trở thành những chiến công hiển hách trong chiến đấu, góp phần viết nên trang sử hào hùng của lực lượng. Học viện An ninh nhân dân sau này tiếp tục thực hiện và phát huy truyền thống đó.

2. Phân tích lời huấn thị của Bác Hồ với Nhà trường mà đồng chí (anh, chị) tâm đắc nhất.

- Giới thiệu lời huấn thị của Bác Hồ với nhà trường mà người viết lựa chọn để phân tích: Nêu rõ nội dung, bối cảnh, thời điểm xuất hiện lời huấn thị của Bác.

- Phân tích trên cơ sở đặt trong bối cảnh xuất hiện lời huấn thị; ý nghĩa và tác dụng của lời huấn thị; liên hệ với nhiệm vụ của lực lượng CAND nói chung và HVANND ngày nay; liên hệ với trách nhiệm của bản thân.

Câu 4: *Trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, Học viện An ninh nhân dân cần có những mục tiêu, định hướng, giải pháp gì để xây dựng, phát triển thành cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia và vươn tầm quốc tế?*

Gợi ý trả lời:

1. Bối cảnh kỷ nguyên phát triển mới của đất nước và những tác động tới sự nghiệp phát triển của Học viện An ninh nhân dân.

1.1. Thuận lợi

Với vị thế là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của ngành Công an, là trung tâm hàng đầu trong nghiên cứu, phát triển lý luận nghiệp vụ Công an, Học viện luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an trung ương và lãnh đạo Bộ Công an trong lộ trình phát triển của mình. Thực hiện chủ trương của Bộ Công an về việc nghiên cứu xây dựng Đề án “*Xây dựng Học viện An ninh nhân dân thành cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia*” là cơ hội thuận lợi để Học viện được đầu tư nguồn lực, tập trung điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với mục tiêu đào tạo và hiện đại hoá cơ sở vật chất xứng tầm cơ sở đào tạo hàng đầu quốc gia.

Học viện là cơ sở đào tạo có đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao, năng lực công tác thực tiễn đa dạng, có thể đảm nhiệm nhiệm vụ đào tạo theo yêu cầu của thực tiễn sử dụng cán bộ của lực lượng Công an. Với đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có, Học viện sẵn sàng thực hiện tốt những nhiệm vụ đào tạo với yêu cầu ngày càng cao, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng cán bộ của lực lượng Công an trong tình hình mới.

Học viện là đơn vị có bề dày truyền thống về đào tạo, nghiên cứu khoa học; có quan hệ phối hợp chặt chẽ, chuyên sâu với Công an các đơn vị, địa phương. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên của Học viện chủ động tiếp cận với thực tiễn công tác của lực lượng Công an, phục vụ hiệu quả cho công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, hoàn thiện lý luận nghiệp vụ Công an nói chung, nghiệp vụ an ninh nói riêng.

Xu thế hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là đòn bẩy để Học viện thúc đẩy, triển khai hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục và đào tạo của Học viện. Môi trường hợp tác quốc tế được mở rộng sẽ tạo điều kiện cho Học viện phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Rất nhiều các giảng viên, cán bộ của Học viện có cơ hội được tham gia học tập ở nước ngoài, qua đó trao đổi học thuật, nâng cao trình độ, tiếp thu những thành tựu tiên tiến trong giáo dục, đào tạo. Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và đào tạo sẽ thúc đẩy sự chuyển đổi, hình thành mô hình Học viện điện tử, Học viện thông minh trong thời gian tới.

Hệ thống cơ sở vật chất từng bước được nâng cấp theo quy hoạch, tạo điều kiện cho Học viện phát triển đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho lực lượng CAND trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

1.2. Thách thức

Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay đã bước sang giai đoạn mới. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mạnh mẽ tạo ra nhiều thuận lợi, song cũng đặt nhiệm vụ bảo vệ ANQG đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới hết sức gay gắt. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, bất ổn, khó lường. Cùng với các thách thức liên quan đến an ninh truyền thống, nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên, nhất là vấn đề thiên tai, phòng chống dịch bệnh, khủng bố quốc tế; phòng chống các loại tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; đảm bảo an ninh thông tin, truyền thông, tài chính - tiền tệ, chống biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh môi trường... Tất cả đang tạo nhiều khó khăn, thách thức đối với lực lượng CAND trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG và bảo đảm TTATXH. Thực tế này đòi hỏi Học viện cần phải đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo, đảm bảo thích ứng và giải quyết hiệu quả các thách thức trong tình hình mới.

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư với yêu cầu tin học hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ. Tuy nhiên, với đặc thù mô hình trường đại học của lực lượng CAND với yêu cầu đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ với điều kiện trang thiết bị, phương tiện công nghệ của Học viện còn thiếu và chưa đồng bộ thì đào tạo trực tuyến không thể là một phương thức được áp dụng phổ biến.

Hiện nay, mặc dù đã có nhiều cố gắng song một số tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ, giảng viên như học hàm, học vị và kiến thức thực tế, kỹ năng nghề nghiệp... còn có những khó khăn, bất cập. Số lượng và tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ của Học viện chưa đáp ứng kịp sự gia tăng các yêu cầu đào tạo và hợp tác quốc tế; năng lực nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, tin học của một số cán bộ, giảng viên còn hạn chế.

Cơ chế chính sách cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên tuy đã được quan tâm, cải thiện nhưng vẫn còn bất hợp lý, dẫn đến chưa tạo động lực thực sự cho đội ngũ giảng viên yên tâm, say mê công tác.

Vấn đề tự chủ của Học viện cũng như các trường CAND khác còn nhiều khó khăn. Nguồn lực phát triển của Học viện gần như phụ thuộc vào sự quản lý, phân bổ của Bộ Công an nên thiếu tính chủ động, nhất là trong phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Do tính bí mật, đặc thù của nghiệp vụ bảo vệ ANQG nên đây cũng là khó khăn không nhỏ đối với quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế của Học viện. Điều này cũng tạo nên những hạn chế trong xuất bản, công bố quốc tế đối với các công trình nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật thuộc ngành khoa học an ninh với các cơ sở giáo dục đào tạo, các học giả tại các nước có nền giáo dục, kinh tế phát triển.

Cơ sở vật chất của Học viện trong những năm gần đây tuy đã được Bộ Công an quan tâm, đầu tư, xây dựng nhưng hiện tại vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về trang thiết bị, phương tiện dạy học đảm bảo xứng tầm cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia, cũng như hội nhập, tiệm cận với các cơ sở giáo dục và đào tạo tại các nước phát triển.

2. Đề xuất một số mục tiêu, định hướng, giải pháp

2.1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

Đến năm 2030, tầm nhìn 2045 xây dựng Học viện ANND trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế, được xếp hạng 100 trường đại học tốt nhất của khu vực ASEAN; cơ sở đào tạo tiên tiến, chuyên sâu của cả nước về an ninh, an toàn thông tin, trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ, đào tạo chuyên gia về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm sử dụng công cao được xếp hạng trong khu vực; cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh nòng cốt của Bộ Công an; tổ chức đào tạo đa ngành các trình độ của giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng đáp ứng nhu cầu nhân lực của lực lượng CAND, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội đối với các ngành, nghề Học viện có thể mạnh; tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an.

- Mục tiêu cụ thể

+ Về quy mô đào tạo, bồi dưỡng

Đến năm 2030: Quy mô đào tạo của Học viện ANND là 15.000 học viên. Sau năm 2030, mỗi năm tăng 10% đến năm 2045.

+ Về ngành, lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

Tổ chức đào tạo đủ các trình độ của giáo dục đại học (gồm trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) ở tất cả các ngành đào tạo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao Học viện đào tạo cho lực lượng CAND; mở thêm các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CAND và các ngành, nghề, hình thức, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội đối với các lĩnh vực Học viện có thể mạnh.

Tổ chức đào tạo các trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, chiến sĩ CAND.

Tổ chức các loại hình bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ CAND theo quy định của Bộ Công an; thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an ninh (an ninh quốc gia nói chung, lĩnh vực an ninh phi truyền thống, an ninh mạng nói

riêng) cho cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang theo quy định của Nhà nước.

+ Về đội ngũ cán bộ, giảng viên

Tăng cường tuyển chọn bổ sung cán bộ, giảng viên Học viện theo ấn định biên chế của Bộ Công an đối với Học viện, kết hợp điều chỉnh, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện bảo đảm tỷ lệ biên chế giảng viên trong tổng biên chế của Học viện được Bộ ấn định.

Quy hoạch, cử cán bộ, giảng viên Học viện đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước, trong và ngoài ngành đảm bảo cán bộ, giảng viên Học viện có trình độ đại học Công an và trình độ trung cấp chính trị trở lên, giảng viên có năng lực, trình độ làm việc trong môi trường quốc tế; tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ; cán bộ quản lý và giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn công tác.

+ Về hoạt động khoa học công nghệ

Hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trên các lĩnh vực: khoa học an ninh, công nghệ thông tin và an ninh mạng, khoa học pháp lý, khoa học chính trị, khoa học giáo dục... gắn với các lĩnh vực chuyên môn sâu phục vụ công tác đào tạo của Học viện.

Hàng năm, chủ trì nghiên cứu các đề tài cấp quốc gia, đề tài cấp bộ, đề tài cơ sở, đề tài lý luận các cấp; đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học. Mỗi năm, thường trực tổ chức hội thảo quốc tế, hội thảo cấp quốc gia, hội thảo cấp bộ, hội thảo cấp Học viện.

Bảo đảm các môn học, học phần có giáo trình và tài liệu dạy học, đáp ứng đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

Tạp chí Khoa học và Giáo dục an ninh đạt chuẩn tạp chí trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận.

Tăng số lượng công bố khoa học và công nghệ tính bình quân trên một giảng viên toàn thời gian, trong đó số bài có trong danh mục Web of Science hoặc Scopus được công bố tăng qua từng năm. Phấn đấu 100% kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của Học viện phục vụ trực tiếp nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, các mặt công tác của Học viện; có đề tài khoa học phối hợp nghiên cứu hoặc chuyển giao cho Công an các đơn vị, địa phương.

Cùng với việc duy trì, gia tăng số lượng đề tài các cấp theo tỉ lệ trên, Học viện đảm nhiệm Chương trình nghiên cứu cấp Bộ Công an, phấn đấu có đề tài hoặc dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ công tác đào tạo của Học viện và ngành Công an. Hàng năm, có đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học đảm bảo về số lượng và chất lượng. Mỗi năm, thường trực tổ chức hội thảo quốc tế, hội thảo cấp quốc gia, hội thảo cấp bộ, hội thảo cấp Học viện.

Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học đáp ứng đúng theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, bảo đảm các môn học, học phần có giáo trình và tài liệu dạy học.

Ngoài duy trì Tạp chí Khoa học và Giáo dục an ninh đạt chuẩn tạp chí trong

nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận, có thêm tạp chí khoa học đạt chuẩn của các tạp chí quốc tế trong khu vực ASEAN và thế giới.

Số lượng công bố khoa học và công nghệ tính bình quân trên một giảng viên toàn thời gian hàng năm đảm bảo số lượng và chất lượng theo yêu cầu, trong đó có số bài có trong danh mục Web of Science hoặc Scopus. Kết quả nghiên cứu KH&CN của Học viện phục vụ trực tiếp nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, các mặt công tác của Học viện, được ứng dụng trong thực tiễn công tác ở Công an các đơn vị, địa phương.

+ Về hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế

Mở rộng hoạt động hợp tác của Học viện với các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành ở trong nước nhằm hợp tác, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, học viên, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, trao đổi học thuật, tiếp nhận tài trợ...; duy trì, khai thác hiệu quả hoạt động hợp tác với các đơn vị đã ký kết quy chế phối hợp, bản ghi nhớ hợp tác.

Tăng số lượng cán bộ khoa học, chuyên gia nước ngoài đến hợp tác giảng dạy, nghiên cứu mỗi năm; tăng số lượng lưu học sinh nước ngoài học tại Học viện tương xứng với sự phát triển của Học viện; có hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới; khai thác và sử dụng các chương trình đào tạo, học liệu mở được chia sẻ trực tuyến với các trường đại học có uy tín trên thế giới; có hoạt động hợp tác nghiên cứu quốc tế có công bố chung; có sản phẩm hoặc công nghệ được thực hiện từ các hoạt động hợp tác quốc tế hoặc được nước ngoài chuyển giao.

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đào tạo

Hoàn thành công thông tin điện tử liên thông, chia sẻ dữ liệu với các trường CAND; áp dụng phương thức học tập kết hợp, phát triển phương thức đào tạo trực tuyến, trong đó số học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến chiếm ít nhất 10% tổng số học phần giảng dạy trong năm; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN. Công nghệ thông tin trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong hoạt động đào tạo của Học viện.

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, kiểm tra, đánh giá người học, quản lý đào tạo đạt ngang bằng với các cơ sở giáo dục đại học top đầu trong nước và ở các nước phát triển; 100% các học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến.

+ Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Tổng diện tích đất, diện tích sàn xây dựng phục vụ hoạt động đào tạo tại Học viện đạt và vượt tiêu chuẩn diện tích đất đai theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học; hoàn thành xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện tại Cơ sở 1 của Học viện theo quy hoạch đã được điều chỉnh; đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện bảo đảm đồng bộ, hiện đại đáp ứng quy mô, quy hoạch đào tạo tại Cơ sở 1; triển khai

đầu tư xây dựng Cơ sở 2 của Học viện theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thư viện, trung tâm học liệu có đủ giáo trình, sách chuyên khảo và học liệu khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó đảm bảo số đầu sách giáo trình, sách chuyên khảo tính bình quân trên một ngành đào tạo ở mỗi trình độ đào tạo, số bản sách giáo trình, sách chuyên khảo tính bình quân trên một người học quy đổi theo trình độ đào tạo.

Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng phục vụ hoạt động đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện tại Học viện được đầu tư đồng bộ, hiện đại ngang tầm các cơ sở đào tạo an ninh, cảnh sát của các nước phát triển trên thế giới.

2.2. Định hướng, giải pháp xây dựng, phát triển Học viện An ninh nhân dân thành cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia và vươn tầm quốc tế

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, trực tiếp và thường xuyên là Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an

Bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đối với các mặt công tác của Học viện ANND; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về giáo dục, đào tạo và xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Kiến nghị, đề xuất với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục đại học, về khoa học công nghệ, về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học phù hợp với chủ trương mới của Đảng về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, làm cơ sở pháp lý cho việc xác định mục tiêu và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Học viện ANND đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Hai là, hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, ấn định quy mô đào tạo của Học viện An ninh nhân dân

Đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện ANND theo hướng đồng bộ, khoa học, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển Học viện theo từng giai đoạn, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và xây dựng lực lượng CAND.

Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung nội dung quy hoạch phát triển Học viện ANND thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của quốc gia trong quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ; quyết định công nhận Học viện ANND là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình của Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phối hợp các đơn vị chức năng tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an xác định rõ quy mô đào tạo của Học viện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

làm cơ sở cho việc quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục, đào tạo phù hợp với định hướng phát triển Học viện theo giai đoạn.

Ba là, tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng mục tiêu xây dựng, phát triển Học viện theo lộ trình đã được phê duyệt

Phối hợp các đơn vị chức năng tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ấn định biên chế cán bộ, giảng viên Học viện ANND đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên cơ sở quy mô đào tạo đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện hằng năm bảo đảm đủ về số lượng theo vị trí việc làm, có cơ cấu đồng bộ, hợp lý về trình độ, lĩnh vực công tác chuyên môn, độ tuổi, tỷ lệ nam – nữ theo quy định chung của Nhà nước và Bộ Công an.

Tập trung phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của Học viện đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và định hướng phát triển Học viện theo từng giai đoạn. Mở rộng nguồn tuyển để bổ sung, thay thế giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của Học viện, ưu tiên tuyển chọn học viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên thuộc các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo tiên tiến tại các học viện, trường CAND, học viên các trường CAND được cử đi đào tạo tại nước ngoài và học viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc các cơ sở giáo dục đại học trong nước, nước ngoài; thu hút các nhà khoa học, người có trình độ tiến sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư trong và ngoài lực lượng CAND đủ tiêu chuẩn làm giảng viên cơ hữu của Học viện; tập trung phát triển đội ngũ giảng viên chuyên sâu về lĩnh vực an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, an toàn thông tin nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ mới của Học viện theo chỉ đạo của Bộ Công an. Chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo thỉnh giảng, huy động số cán bộ có học hàm, học vị cao, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn tham gia sâu vào quá trình đào tạo tại Học viện, nhất là các khâu đào tạo, đánh giá kỹ năng xử lý tình huống của người học.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên bảo đảm đạt và vượt chuẩn theo quy định chung của Nhà nước và khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ, giáo viên các trường CAND, trong đó chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác thực tiễn; trình độ ngoại ngữ, tin học để đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế, yêu cầu chuyên đổi số trong giai đoạn mới. Có cơ chế động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên phát huy tinh thần tự học tập nâng cao kiến thức chuyên môn, kiến thức xã hội, trình độ tin học, ngoại ngữ, chủ động tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia sâu, rộng hơn ở các sân chơi quốc tế, nhằm trao đổi kinh nghiệm và tiếp thu những tri thức mới, phục vụ hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo và công tác chuyên môn; tăng cường và thực hiện nghiêm việc cử giảng viên đi thực tế, luân chuyển tại Công an các đơn vị, địa phương theo quy định của Bộ Công an nhằm kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức thực tiễn và nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu.

Đề xuất, rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về

vị trí việc làm, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, nhất là chính sách đãi ngộ nhằm thu hút, giữ chân đội ngũ giảng viên (cả cơ hữu và thỉnh giảng), cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao.

Bốn là, mở rộng ngành, chuyên ngành, lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao, đồng thời đáp ứng nhu cầu xã hội; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm sát hợp với thực tiễn công tác Công an và bối cảnh thời đại mới

Đề xuất mở các ngành đào tạo mới đáp ứng nhiệm vụ Đảng, Nhà nước, Bộ Công an giao, đáp ứng thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CAND. Trước mắt, nghiên cứu, đề xuất mở các ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác Bộ Công an mới tiếp nhận từ các bộ, ngành theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đối với các ngành đang triển khai đào tạo trình độ đại học, trọng tâm là các ngành đào tạo mới như An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, An ninh phi truyền thống; tổ chức đào tạo lưỡng dụng đáp ứng nhu cầu xã hội đối với các ngành, nghề đào tạo Học viện có thể mạnh.

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện theo hướng sát hợp với tổ chức bộ máy Công an 3 cấp, bám sát thực tiễn công tác công an, mục tiêu xây dựng lực lượng CAND và bối cảnh thời đại mới; tiếp nhận chuyển giao các chương trình đào tạo sau đại học của các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực đào tạo của Học viện; hoàn thành xây dựng chuẩn đầu ra tất cả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện theo lộ trình phát triển Học viện; đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học, tăng kỹ năng của người học, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đa dạng hóa phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo.

Năm là, nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ của Học viện

Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tham mưu, đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng tăng cường phân công, phân cấp, phân bổ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tương xứng vị thế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của ngành Công an; đổi mới quy trình, thủ tục quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản phẩm công nghiệp an ninh; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tôn vinh, đãi ngộ, hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ khoa học và công nghệ trong CAND nói chung và Học viện ANND nói riêng.

Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên Học viện; phối hợp đề xuất với Bộ tạo cơ chế, điều kiện để các nhà khoa học của Học viện tham quan, học tập, trao đổi nghiên cứu ở các trường đại học trong và ngoài nước; nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút các chuyên gia

giỏi trong và ngoài Học viện tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ cộng tác viên khoa học ở Công an các đơn vị, địa phương.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất giao Học viện ANND tổ chức nghiên cứu, dự báo ở tầm chiến lược trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia; chủ trì, phối hợp, hợp tác nghiên cứu đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, tổng kết thực tiễn chuyên đề nghiệp vụ; phối hợp triển khai ứng dụng, phổ biến các kết quả nghiên cứu của Học viện vào thực tiễn công tác của Công an các đơn vị, địa phương.

Đề xuất hỗ trợ, chủ động tìm kiếm, khai thác hiệu quả các chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ từ Hội đồng Lý luận trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Học viện.

Sáu là, tiếp tục củng cố, tăng cường, mở rộng hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế về giáo dục, đào tạo

Chủ động duy trì, phát triển quan hệ và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo với các đối tác truyền thống là các cơ sở đào tạo của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, các tổ chức an ninh, cảnh sát quốc tế; mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới một cách chọn lọc, thiết thực, hiệu quả. Chú trọng các nội dung hợp tác hỗ trợ đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên, hỗ trợ trang bị phương tiện và hiện đại hóa cơ sở đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Tiếp tục củng cố, tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong hệ thống giáo dục quốc dân, các viện nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước nhằm trao đổi hợp tác trong triển khai hoạt động liên kết, hỗ trợ đào tạo, hợp tác giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

Bảy là, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Học viện hiện đại, thông tin, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong mọi mặt hoạt động của Học viện, coi đây là giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và hiệu quả công tác.

Tập trung xây dựng hệ thống quản trị số đồng bộ, hiện đại; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công nội bộ.

Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng trên nền tảng công nghệ số; phát triển học liệu số, bài giảng điện tử, hệ thống đào tạo trực tiếp đối với các môn học, lớp bồi dưỡng không có nội dung bí mật nhà nước, hình thành môi trường học tập hiện đại, linh hoạt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu.

Quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Qua đó, xây dựng Học viện hiện đại, thông minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tám là, đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất Học viện An ninh nhân dân tiên tiến, hiện đại

Ưu tiên bố trí nguồn vốn, huy động tối đa các nguồn kinh phí hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Học viện ANND theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo lộ trình phát triển Học viện đã được phê duyệt, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quản lý chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài chính được cấp theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an.

Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, làm việc, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, học viên, tiêu chuẩn trang thiết bị các khu huấn luyện, thao trường, bãi tập liên hoàn, phòng học, phòng thực hành nghiệp vụ theo từng khoa, chuyên ngành, trình độ đào tạo tương xứng với vai trò, vị thế Học viện ANND là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, đạt chuẩn quốc gia; đầu tư trang bị phương tiện, đồ dùng dạy học theo định mức và quy mô, nhiệm vụ đào tạo được giao; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số các mặt công tác của Học viện nhằm xây dựng Học viện số, Học viện thông minh và phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản phẩm công nghiệp an ninh; kịp thời đưa các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, vũ khí mới nhất đang được trang bị cho các đơn vị thực tiễn, chiến đấu vào phục vụ giảng dạy, huấn luyện tại Học viện.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện quy hoạch tổng thể Học viện phù hợp với quy mô đào tạo và định hướng phát triển Học viện làm cơ sở cho việc triển khai đầu tư xây dựng. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Cơ sở 1 bảo đảm đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn; từng bước và có lộ trình triển khai đầu tư xây dựng Cơ sở 2 của Học viện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Câu 5: *Cảm nhận hoặc kỷ niệm sâu sắc của đồng chí (anh, chị) về Học viện An ninh nhân dân hoặc một tấm gương tiêu biểu là cán bộ, giảng viên và học viên của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ.*

Gợi ý trả lời:

1. *Cảm nhận hoặc kỷ niệm sâu sắc về Học viện An ninh nhân dân:*

Tác giả có thể kể một câu chuyện có cốt truyện hoặc viết về cảm nhận theo dạng tản văn nêu được cảm xúc của mình khi học tập, làm việc tại Học viện An ninh nhân dân.

2. *Cảm nhận hoặc kỷ niệm sâu sắc về một tấm gương tiêu biểu*

Chọn 01 tấm gương trong 3 đối tượng sau:

- Cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng công an nhân dân từng là học viên Học viện An ninh nhân dân (Thuộc tất cả các hệ đào tạo).
- Cán bộ, giảng viên đã và đang công tác tại Học viện An ninh nhân dân.
- Học viên đang học tập tại Học viện An ninh nhân dân.

Đây là câu hỏi yêu cầu người viết tự trình bày và liên hệ, không có đáp án cho câu hỏi. Tuy nhiên người viết cần trình bày được câu chuyện cụ thể, con người cụ thể, phân tích được ý nghĩa của câu chuyện và phẩm chất của nhân vật, liên hệ được với lực lượng Công an nhân dân nói chung và với bản thân mình nói riêng./.